|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  **TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/TB-.... | *……., ngày …. tháng ….. năm ……* |

**THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT**

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số ….. ngày.... tháng …. năm .... của (tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất), hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ, ...(tên Cơ quan Thuế) thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất như sau:

**I. ĐỊNH DANH VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ:**

1. Tên chủ tài sản: ...............................................................................................................

2. Mã số thuế (nếu có): ........................................................................................................

3. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền LPTB: ..............................................................................

4. Đại lý thuế (nếu có): .........................................................................................................

5. Mã số thuế: ......................................................................................................................

6. Địa chỉ: .............................................................................................................................

**II. ĐẶC ĐIỂM TÀI SẢN**

1. Thửa đất số: …………………………….. Tờ bản đồ số: ...................................................

Số nhà……... Đường phố……….... Thôn (ấp, bản, phum, sóc) ….. xã (phường) ...............

2. Loại đất: ............................................................................................................................

3. Loại đường/khu vực: ........................................................................................................

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...): ............................................................................................................

5. Cấp nhà: …………………………………………. Loại nhà: ................................................

6. Hạng nhà: .........................................................................................................................

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà: ..............................................................................

8. Diện tích nhà, đất tính lệ phí trước bạ (m2): ....................................................................

8.1. Đất: ...............................................................................................................................

8.2. Nhà (m2 sàn nhà): ........................................................................................................

9. Đơn giá một mét vuông sàn nhà, đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m2): .............................

9.1. Đất: ................................................................................................................................

9.2. Nhà (theo giá xây dựng mới): .......................................................................................

**III. LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ DO CƠ QUAN THUẾ TÍNH:**

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ: ........................................................................

1.1. Đất (8.1 x 9.1): .............................................................................................................

1.2. Nhà (7 x 8.2 x 9.2): ......................................................................................................

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng): ........................................................................

(Viết bằng chữ: .................................................................................................................. )

Nộp theo chương …….. loại …… khoản …… hạng ……. mục …….. tiểu mục .................

3. Địa điểm nộp ...................................................................................................................

4. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là ngày ... tháng ... năm .... Quá 30 ngày kể từ ngày ký thông báo của cơ quan thuế mà người nộp thuế chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.

5. Trường hợp miễn nộp lệ phí trước bạ: Chủ tài sản thuộc diện được miễn nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm ... khoản.... Điều .... Nghị định số ... ngày .... tháng ... năm ... của Chính phủ.................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ...(Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại: ………………………….. địa chỉ: …………………………..

...(Tên cơ quan thuế) ………….. thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ** *..., ngày …. tháng ….. năm ………  (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))* | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**IV. PHẦN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ** (dành cho cơ quan thu tiền):

1. Số ngày chậm nộp lệ phí trước bạ so với thông báo của cơ quan Thuế: ......................

2. Số tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ (đồng): ..............................................................

(Viết bằng chữ: .................................................................................................................. )

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….., ngày …. tháng …. năm ....* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |